Ký bởi: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 03-10-2025 16:09:20

Đơn vị: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi
Chương: 423

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỔ CHO (

(Kèm theo Quyết định số 1154/QĐ-SYT ngày 03 tháng 10 năm 2025 của

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Quản lý hành chính											S
				Văn phòng Sở Y tế	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2	Bệnh viện ĐKKV Ngọc Hồi	Bệnh viện Y học Cổ truyền - PHCN Kon Tum	Trung tâm Điều trị và Nuôi dưỡng người bệnh tâm thần Kon Tum	Trung tâm Y tế Minh Long	Trung tâm Y tế Trà Bồng	Trung tâm Y tế Sơn Hà	Trung tâm Y tế Quân Dân Y đặc khu Lý Sơn	Trung tâm Y tế Mộ Đức	Trung tâm Y tế Quảng Ngãi
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**													
1	**Số thu phí, lệ phí**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	**Lệ phí**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	**Phí**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.1	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.2	**Chi quản lý hành chính**	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-
3	**Số phí, lệ phí nộp NSNN**	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-
3.1	**Lệ phí**	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-
3.2	**Phí**	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-
II	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**-**	**-**	**(17.421)**	**3.925**	**831**	**348**	**143**	**303**	**400**	**492**	**219**	**937**	**1.075**
1	**Chi quản lý hành chính**	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, Sự nghiệp công tác xã hội, các hoạt động kinh tế**	**-**	**-**	**(17.421)**	**3.925**	**831**	**348**	**143**	**303**	**400**	**492**	**219**	**937**	**1.075**
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	(17.421)	3.925	831	348	143	303	400	492	219	937	1.075
-	*Nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025*	-	-	*(17.421)*	*3.925*	*831*	*348*	*143*	*303*	*400*	*492*	*219*	*937*	*1.075*
2.3	Lồng ghép vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	**Chi Chương trình mục tiêu**	-	-	-	-	-		-	-	-	-	-	-	-

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025

Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

ự nghiệp y tế, sự nghiệp công tác xã hội, các hoạt động kinh tế

Trung tâm Y tế Sơn Tây	Trung tâm Y tế Bình Sơn	Trung tâm Y tế Tư Nghĩa	Trung tâm Y tế Ba Tơ	Trung tâm Y tế Nghĩa Hành	Trung tâm Y tế Sơn Tịnh	Trung tâm Y tế ĐăkGlei	Trung tâm Y tế ĐăkHà	Trung tâm Y tế ĐăkTô	Trung tâm Y tế Sa Thầy	Trung tâm Y tế KonRẫy	Trung tâm Y tế KonPlong	Trung tâm Y tế TuMơRông	TTYT Ia HD'rai
14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
411	**1.964**	**966**	**470**	**825**	**1.064**	**414**	**592**	**578**	**557**	**165**	**376**	**241**	**124**
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
411	**1.964**	**966**	**470**	**825**	**1.064**	**414**	**592**	**578**	**557**	**165**	**376**	**241**	**124**
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
411	1.964	966	470	825	1.064	414	592	578	557	165	376	241	124
411	*1.964*	*966*	*470*	*825*	*1.064*	*414*	*592*	*578*	*557*	*165*	*376*	*241*	*124*
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-